TÒA ÁN NHÂNHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 08-4-2019

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hẩn;

- Ông Bùi Văn Chí;

- Ông Nguyễn Văn Nho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang, Thư ký Tòa án nhânhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thuận Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2018/TLHS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thành N, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: D5/4, ấp LT, xã LTB, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành G, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1969; vợ tên Trần Thị Diễm M, sinh năm: 1991; có 01 con tên Trần Kiến V, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2018 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Huỳnh Công L, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 31, ấp Ninh Hưng 1, xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Diễm M, sinh năm: 1991; nơi cư trú: C1/81B ấp LT, xã LTT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Anh Trần Thanh H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: C1/81B ấp LT, xã LTT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Trinh, sinh năm: 1966; nơi cư trú: C1/81B ấp LT, xã LTT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua xe ô tô 4 chỗ để sử dụng nên vào khoảng tháng 11/2017 anh Huỳnh Công L có nhờ em rể Võ Thành N là nhân viên kinh doanh xe ô tô tại Công ty mua bán xe ô tô Chevrolet quận 7, thành phố Hồ Chí Minh mua giúp. N đồng ý tìm xe theo yêu cầu của anh L nhưng khi tìm được xe thì anh L không đồng ý các mẫu xe do N giới thiệu và đổi ý mua xe loại 7 chỗ, hiệu Toyota Fortuner, máy dầu đời cao, anh L có khoảng 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng. Biết nhu cầu của anh L và biết rõ số tiền anh L có, N nảy sinh ý định lừa anh L để chiếm đoạt tiền mua xe.

Ngày 09/02/2018, N lên mạng tìm xe đăng bán và lấy hình ảnh xe ô tô loại 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner máy dầu màu trắng, biển số 51G-304.93, số sàn đời 2017, đăng bán với giá 1.150.000.000 đồng gửi hình ảnh cho anh L và nói dối với anh L xe bán với giá 550.000.000 đồng. Biết anh L chưa có đủ tiền nên N nói dối là sẽ mượn tiền của người anh tên T trả trước, khi nào anh L có tiền sẽ giao xe và yêu cầu anh L đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Do tin tưởng nên anh L đã nhờ bạn là anh Lê Hoàng N chuyển khoản 50.000.000 đồng tiền đặt cọc cho N. Sau khi nhận được tiền N tiếp tục nói dối là anh T đã mua dùm xe rồi, qua Tết anh L giao tiền thì lấy xe. Tiếp theo, để anh L tin tưởng tiếp tục chuyển tiền, N đã nhờ người tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) đóng giả là anh T điện thoại cho anh L nói chuyện với nội dung là đã cho anh L mượn tiền lấy xe rồi. Ngày 29/3/2018 anh L tiếp tục nhờ anh N1 chuyển cho N 02 lần với số tiền 210.000.000 đồng và 290.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền N lấy nhiều lý do để không giao xe. Đến tháng 4/2018, N kêu anh L giao thêm 13.000.000 đồng để làm thủ tục sang tên và N sẽ tự mang xe về nhà giao. Anh N đồng ý và giao 13.000.000 đồng cho người tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) bạn của N. Mấy ngày sau, anh L điện thoại hỏi N về chiếc xe thì N nói dối là "Xe bị tai nạn giao

thông ở Phan Thiết, Bình Thuận, xe đang sửa, khi nào sửa xong sẽ giao". Tiếp đó, để chuẩn bị cho việc đối phó nếu bị anh L truy hỏi việc tìm xe hoặc cần coi xe nên ngày 09/4/2018 N chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của bạn là Phan Ngọc Tr làm tại Công ty Toyota Lý Thường Kiệt, Thành phố Hồ Chí Minh nói dối là nhờ tìm xe dùm. Khi anh L điện thoại cho N yêu cầu xuống xem xe, N nói bận việc nên nhờ Tr dẫn anh L đi xem xe cũ tại công ty anh Tr làm vì chỉ có N viên công ty mới dẫn khách vào xem được. Anh L được anh Tr dẫn đi xem mấy mẫu xe Fortuner cũ mà công ty anh Tr đang bán nhưng không tìm được mẫu xe theo nhu cầu của anh L nên Tr đã trả tiền lại cho N. Sau đó, anh L tiếp tục hối thúc N giao xe nhưng N nói dối là xe đã đem về sửa chữa tại chỗ anh Trí khi nào xong sẽ giao liền. Bị cáo N sau khi nhận số tiền 563.000.000 đồng từ anh L đã sử dụng 127.000.000 đồng để trả nợ cho anh V (không rõ họ tên, địa chỉ), trả nợ cho anh B 100.000.000 đồng (không rõ họ tên, địa chỉ), trả các khoản nợ khác khoảng 30.000.000 đồng, sử dụng 225.840.000 đồng để mua xe trả góp và bị cáo nhờ anh vợ tên Trần Anh H đứng tên giùm để làm thủ tục vay thế chấp tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Phòng giao dịch Văn Thánh, còn lại 18.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá N.

Do N nhiều lần trì hoãn không giao xe như đã hứa nên ngày 11/6/2018 anh L nhờ anh Nam đi cùng ông Huỳnh Văn Lầm (cha ruột của anh L) và ông Trần Công D (cha vợ của N) đi xuống công ty Toyota Lý Thường Kiệt, chi nhánh quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nơi Tr làm việc để xem xe như thế nào và nhận xe. N nhờ Tr dẫn mọi người đi xem xe Fortuner màu trắng biển số 51G-402.61. Ông L thấy biển số xe khác biển số ban đầu nên nghi ngờ, tìm hiểu và được biết xe này của ông Huỳnh Công L1, sinh năm 1969, ngụ tổ 17, ấp Đ, xã X, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đang sửa chữa, không có bán. Gia đình đã giàn xếp, thương lượng, N nhiều lần hứa hẹn nhưng không thực hiện nên ngày 23/7/2018, anh L làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của N.

Trong quá trình điều tra, N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 355195053539995 (đã qua sử dụng), kèm sim số 0934397729; 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV, màu vàng, số 9704180079390878 tên Võ Thành N; 01 thẻ ATM Ngân hàng VP Bank, màu đỏ, số 8239756835420836 tên Trần Thị Diễm M, đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Diễm M.

* Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh L số tiền 93.000.000 đồng. Anh L yêu cầu N bồi thường số tiền còn lại 470.000.000 đồng.

* Về kê biên tài sản: Không có.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P3 ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố Võ Thành N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhânhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu: Bị cáo N đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền 563.000.000 đồng, đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Thành N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét N thân bị cáo, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử, đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có N thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo N làm việc tại Công ty mua bán xe ô tô ở Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và đang trong tình trạng nợ nần. Khi anh L nhờ mua giùm xe bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền mua xe của anh L bằng cách đưa ra nhiều thông tin gian dối như: Tìm hình xe ô tô đăng bán trên mạng với giá 1.150.000.000 đồng để gửi cho anh L nhưng nói dối là xe cần bán gấp với giá 550.000.000 đồng. Khi biết anh L chưa có đủ tiền mua xe bị cáo nói dối là nhờ người anh tên Lê Minh T cho mượn tiền để mua xe, khi nào anh L có đủ tiền thì lấy xe. Do tin tưởng nên anh L đã giao tiền cho bị cáo nhiều lần với tổng số tiền là 563.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo đã sử dụng cho việc trả nợ, mua xe và tiêu xài cá nhân. Khi bị phát hiện bị cáo đã nhiều lần hứa hẹn nhưng không có khả năng chi trả.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Võ Thành N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là số tiền 563.000.000 đồng của anh Huỳnh Công L; làm ảnh hưởng đến đạo đức của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng lại cố tình lợi dụng lòng tin của bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình tích cực bồi thường cho bị hại với số tiền 93.000.000 đồng nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có N thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên cần xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với Trần Anh Huy là người được bị cáo nhờ đứng tên hồ sơ vay vốn ngân hàng để thế chấp vay tiền mua xe ô tô hiệu Mazda trả góp, tại phiên tòa đã làm rõ và có căn cứ xác định anh Huy không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo xác định số tiền chiếm đoạt của bị hại đã sử dụng để trả nợ cho anh Võ, anh Bắc, bạn bè, mua xe ô tô và chi tiêu sinh hoạt cá N, còn những khoản tiền mà bị cáo đã đưa cho vợ là chị Trần Thị Diễm M gồm tiền sinh hoạt trong gia đình và tiền trả nợ cho mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Trinh lấy từ tiền lương và tiền cá N của bị cáo, không liên quan đến số tiền phạm tội. Chị M xác định có nhận các khoản tiền trên nhưng không biết nguồn gốc của số tiền đó và bị cáo cũng đã lấy lại những khoản tiền này nên chị đã tự trả cho bà Trinh 20.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ xác định số tiền chị M, bà Trinh đã nhận có liên quan đến số tiền phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 563.000.000 đồng, ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 93.000.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 470.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động kèm sim điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

Hoàn trả cho bị cáo 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV, màu vàng, số 9704180079390878 tên Võ Thành N.

(Những đồ vật nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

[8] Về án phí:

8.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

8.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trên số tiền 470.000.000 đồng bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Thành N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành N 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2/ Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Thành N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Công L số tiền 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 355195053539995 (đã qua sử dụng), kèm sim số 0934397729.

Hoàn trả cho bị cáo 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV, màu vàng, số 9704180079390878 tên Võ Thành N.

4/ Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 22.800.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

5/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành ánhân dân sự thì người được thi hành ánhân dân sự, người phải thi hành ánhân dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành ánhân dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- Vụ 1 – TATC (khi bản án có liệu lực);
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TN;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- CụcTHADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang